TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L-TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Bùi Khánh Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã L tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung**,** Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST ngày 14/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1996, tại: Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã S, tx. L, tỉnh Đ; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: làm thuê ; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1968 và con bà Phan Thị Lan A, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/4/2017, đến 26/4/2017, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

2. Lê Duy V (tên gọi khác P), sinh năm: 1989 tại CT.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Trường N, xã T, huyện T, tỉnh C. Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường X, tx L, tỉnh Đ; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe ; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1967 và bà Đào Thị L, sinh năm 1969; có vợ tên Bùi Thị Lệ T, sinh năm 1991 và 01 con tên Lê Duy Q, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/4/2017, đến 26/4/2017, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an tx. L.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991. HKTT: 272, khu phố 1, phường H, tx. L, tỉnh Đ. Chỗ ở: Khu tái định cư, ấp B, xã V, tx. L, tỉnh Đ**.**

2/ Ông Nguyễn T, sinh năm 1941. Địa chỉ: ấp B, xã V, tx. L, tỉnh Đ**.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964. Địa chỉ: 191/41, kp1, phường X, tx. L, tỉnh Đ.

2/ Chị Bùi Thị Lệ T, sinh năm 1991. HKTT: Ấp T, xã L, tx. L, tỉnh Đ. Chỗ ở: 59, Đào Trí Phú, phường X, tx. L, tỉnh Đ.

(Các bị cáo, ông T, ông M, chị T có mặt, anh H vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình Q và Lê Duy V bị Viện kiểm sát nhân dân tx. L truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 14 giờ, ngày 15/4/2017, Lê Duy V sử dụng xe môtô hiệu Vison biển số 60B2-390.56 chở Nguyễn Đình Q đi ngang qua nhà ông Nguyễn T, sinh năm 1941, tại ấp B, xã V, tx. L. Q phát hiện xe môtô hiệu Wave biển số 60B2-288.69, dựng trước sân có sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi, nên Q kêu V dừng xe lại để Q vào lấy trộm xe và nổ máy chạy. Sau đó Q mang xe đến bán cho Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988 tại khu phố 4, phường X, tx. L được 4.000.000 đồng, V và Q chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 11 giờ, ngày 21/4/2017, Lê Duy V chở Nguyễn Đình Q bằng xe môtô hiệu Vison biển số B2-390.56, đi ngang qua khu tái định cư thuộc ấp B, xã V, tx. L, thì Q phát hiện trước nhà anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991, có 01 chiếc xe City biển số 60B2-246.43 (xe do ông Nguyễn Văn M cha của H đứng tên chủ sở hữu), dựng trước sân nhà không có người trông coi, nên Q nói V dừng xe lại để Q vào lấy trộm. Sau khi lấy được xe, V dùng xe của mình đẩy xe Q vừa trộm được chạy một đoạn thì xe nổ máy và Q chạy đến bãi gửi xe chợ L để gửi. Anh H phát hiện mất xe nên mở Camera ghi hình và báo Công an xã B, đến 14 giờ thì bắt giữ được Q và V.

Vật chứng thu được gồm: 01 xe môtô hiệu Vison biển số 60B2-390.56, 01 xe City biển số 60B2-246.43 và 01 biển số xe 60B2-288.69.

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND tx. L, tỉnh Đồng Nai kết luận: xe City biển số 60B2-246.43 đã qua sử dụng, có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); xe mô tô hiệu Wave, màu xám biển số 60B2-288.69 đã qua sử dụng, có giá trị: 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tx. L đã thu hồi xe City biển số 60B2-246.43 trả cho ông Nguyễn Văn M.

Xe mô tô hiệu Wave, màu xám biển số 60B2-288.69 không thu hồi được, ông Nguyễn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 11.600.000 đồng, phía gia đình bị cáo V đã bồi thường 5.800.000 đồng, số tiền còn lại ông T yêu cầu tiếp tục bồi thường.

Đối với xe môtô hiệu Vison biển số 60B2-390.56 là của chị Bùi Thị Lệ T (vợ của bị cáo V), khi V sử dụng đi trộm cắp, chị T không biết nên đã trả lại cho chị T.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT/VKS ngày 13/7/2016, Viện kiểm sát nhân dân tx. L truy tố ra trước Tòa án nhân dân tx. L để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q và Lê Duy V về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tx. L giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đình Q từ 16 đến 18 tháng tù, Lê Duy V từ 14 đến 16 tháng tù. Buộc bị cáo Q bồi thường cho ông Nguyễn T số 5.800.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Qua đó đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/4/2017, các bị cáo vào nhà ông Nguyễn T thuộc ấp B, xã V, tx. L lấy trộm 01 xe môtô biển số 60B2-288.69, xe có giá trị 11.600.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 21/4/2017, bị cáo Q và V tiếp tục vào khu tái định cư thuộc ấp B, xã V, tx. L lén lút trộm cắp xe City biển số 60B2-246.43 của ông Nguyễn Văn M (do anh H đang sử dụng), xe có giá trị 2.500.000 đồng rồi tẩu thoát. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hiện nay, tình trạng trộm cắp tài sản xảy ra liên tục, có chiều hướng gia tăng, các đối tượng ngày càng trở nên liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, việc Tòa án nhân dân tx. L đưa vụ án Nguyễn Đình Q cùng đồng phạm về xét xử lưu động tại Ủy ban nhân dân xã B là cần thiết, nhằm đấu tranh, trấn áp loại tội phạm này và tuyên truyền pháp luật rộng rãi đến nhân dân.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Q là người khởi xướng rủ rê, là người trực tiếp lấy trộm tài sản và đem tài sản đi gửi giữ và tiêu thụ. Do đó cần có mức hình phạt đối với bị cáo Q cao hơn bị cáo V. Bị cáo V là đồng phạm thực hiện hành vi tích cực, đã dùng xe của mình đẩy xe Q vừa trộm được để nổ máy xe chạy thoát, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong tháng 4/2017, các bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp liên tục, hành vi của các bị cáo là tình tiết định khung tăng nặng "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội vào ngày 15/4/2017, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm o, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự và cần xem xét tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" tại điểm g khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ đang mang thai và nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 và xét cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung đối với bị cáo V là đủ nghiêm.

Đối với hành vi mua xe của Nguyễn Thanh L, qua xác minh hiện nay L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra làm rõ để xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Xe City biển số 60B2-246.43 do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu và xe môtô hiệu Vison biển số 60B2-390.56 do chị Bùi Thị Lệ T đứng tên chủ sở hữu, khi V sử dụng xe đi trộm cắp, chị T không biết. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tx. L đã xử lý trả cho ông M và chị T, không ai có ý kiến gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô hiệu Wave, màu xám biển số 60B2-288.69 không thu hồi được, ông Nguyễn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 11.600.000 đồng, phía gia đình bị cáo V đã bồi thường 5.800.000 đồng, số tiền còn lại ông T yêu cầu bị cáo Q bồi thường là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Q phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm .

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tx. L phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đình Q** và **Lê Duy V** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Q 08 (tám**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Duy V 05 (năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

Áp dụng Điều 42- Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn T số tiền là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm ngàn đồng).

2/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày ông Nguyễn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Q chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

Các bị cáo, ông Nguyễn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TA. tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND. TXL;
- CA. TXL;
- THA. TXL;
- Trai giam B5;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.